TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP - VĂN KIỆN LẬP QUỐC VĨ ĐẠI CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VÀ DÂN TỘC VIỆT NAM

BÙI THỊ MINH HẢI(*)

Ngày nhận bài: 05/9/2024 Ngày thẩm định: 06/9/2024 Ngày duyệt đăng: 20/9/2024

Tóm tắt: *Ngày 02/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn Độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, mở ra kỷ nguyên mới cho dân tộc Việt Nam - kỷ nguyên độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Dựa trên cơ sở pháp lý và thực tiễn vững chắc, luận chứng khoa học logic, Tuyên ngôn Độc lập trở thành văn kiện lập quốc vĩ đại có giá trị lịch sử trường tồn và tầm vóc thời đại. Bài viết phân tích cơ sở pháp lý, thực tiễn của Tuyên ngôn Độc lập của Chủ tịch Hồ Chí Minh và giá trị trong thời đại ngày nay.*

Từ khóa: *Chủ tịch Hồ Chí Minh; dân tộc Việt Nam; Tuyên ngôn Độc lập*

1. Cơ sở pháp lý vững chắc của Tuyên ngôn Độc lập

Việt Nam vốn là một nước độc lập. Năm 1858 thực dân Pháp nổ súng xâm lược và từng bước thiết lập chế độ thống trị "bảo hộ" tàn bạo trên đất nước Việt Nam. Nhân danh quyền "bảo hộ", thực dân Pháp hai lần bán nước ta cho phát xít Nhật, đẩy nhân dân rơi vào cảnh hai tầng xiềng xích của thực dân Pháp và phát xít Nhật. Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, toàn dân tiến hành Tổng khởi nghĩa giành chính quyền. Ngày 16/8/1945, Đại hội quốc dân họp tại Tân Trào, Tuyên Quang tán thành quyết định Tổng khởi nghĩa, lập ra Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam, tức Chính phủ lâm thời của nước Việt Nam do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch. Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945 diễn ra và giành thắng lợi vĩ đại, đập tan phát xít Nhật, lật đổ ách thống trị của thực dân Pháp và xóa bỏ chế độ phong kiến.

Sau Cách mạng Tháng Tám thành công, Chủ tịch Hồ Chí Minh rời chiến khu Việt Bắc về Hà Nội, Người ở tại nhà số 48 phố Hàng Ngang. Người quyết định khẩn trương tổ chức lễ ra mắt Chính phủ cách mạng lâm thời và xác lập "giấy khai sinh" tuyên bố với toàn thế giới về sự ra đời một nhà nước mới - Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Đêm 28/8/1945, Người đã khởi thảo bản Tuyên ngôn Độc lập - xóa bỏ chế độ thuộc địa, thành lập nước cộng hòa với chủ quyền của dân tộc và nhân dân.

Chủ tịch Hồ Chí Minh, với tư duy của tầm cao trí tuệ, sự hiểu biết sâu rộng về lịch sử hình thành các nước trên thế giới, đã minh chứng và lập luận một cách thiên

(*) TS, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

tài thông qua công bố tuyên ngôn lập nước của nhiều quốc gia, dân tộc, trong đó có *Tuyên ngôn Độc lập* năm 1776 của Mỹ và *Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của Cách mạng Pháp* năm 1791, làm căn cứ tuyên bố quyền tự do, độc lập của dân tộc Việt Nam. Tham chiếu thực tế lịch sử lập nước của các nhà nước, dân tộc trong lịch sử làm minh chứng và căn cứ pháp lý vững chắc để lập nên Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Tuyên ngôn Độc lập đã trở thành văn kiện pháp lý, là kết quả hành trình tìm đường cứu nước và thực tế đấu tranh cách mạng, tư duy khoa học sắc sảo, trí tuệ thiên tài của Lãnh tụ Hồ Chí Minh.

Xuất phát từ chân lý, "lẽ phải không ai chối cãi được" rằng "Tất cả mọi người đều sinh ra bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được, trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc"(1) và "*Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi, và phải luôn luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi*"(2), Hồ Chí Minh đã sử dụng phương pháp suy luận logic, khoa học để suy luận từ quyền bình đẳng của con người đến quyền bình đẳng của các dân tộc trên thế giới, tất yếu phải có quyền bình đẳng của dân tộc Việt Nam. Người khẳng định: "Suy rộng ra, câu ấy có ý nghĩa là: Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng; dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do"(3). Chính vì vậy, Người tuyên bố: "Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thực đã thành một nước tự do và độc lập. Toàn thể dân Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mệnh và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy"(4).

2. Cơ sở thực tiễn của Tuyên ngôn Độc lập

Trên cơ sở pháp lý vững chắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đưa ra luận cứ xác thực, vạch trần những tội ác dã man về chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội của thực dân Pháp đối với dân tộc Việt Nam trong hơn 80 năm:

- "Về chính trị - Chúng tuyệt đối không cho dân ta một chút tự do dân chủ nào. Chúng thi hành những pháp luật dã man.

Chúng lập ba chế độ khác nhau ở Trung, Nam, Bắc để ngăn cản việc thống nhất nước nhà của ta, để ngăn cản dân ta đoàn kết.

Chúng lập ra nhà tù nhiều hơn trường học. Chúng thẳng tay chém giết những người yêu nước thương nòi của ta. Chúng tắm các cuộc khởi nghĩa của ta trong những bể máu"(5). Tội ác của thực dân Pháp rành rành không thể chối cãi. Một nước lớn tự xưng là văn minh, là hiện đại, luôn hô hào khẩu hiệu "Tự do, bình đẳng, bác ái", nhưng lại đi ngược lại với những nguyên tắc đó, trái với "nhân đạo và chính nghĩa". Thực dân Pháp áp bức tàn bạo về chính trị dưới bình phong "khai hóa văn minh", sử dụng cách một cách tốt để cai trị - đó là ách thống trị bằng sức mạnh..."(6).

- "Về kinh tế - Chúng bóc lột dân ta đến tận xương tuỷ, khiến cho dân nghèo nàn, thiếu thốn, nước ta xơ xác, tiêu điều. Chúng cướp không ruộng đất, rừng mỏ, nguyên liệu…"(7). Chỉ trong vòng 05 năm (1940 - 1945), thực dân Pháp đã hai lần bán nước ta cho Nhật. Chính sách bóc lột của thực dân Pháp và phát xít Nhật đã gây ra nạn đói Ất Dậu (năm 1945) làm cho hơn hai triệu đồng bào bị chết đói. Trước khi thua chạy (ngày 09/3/1945), thực dân Pháp "còn nhẫn tâm giết nốt số đông tù chính trị ở Yên Bái và Cao Bằng"(8). Đồng thời, thực dân Pháp còn xây dựng hệ thống giao thông, công trình chỉ để phục vụ cho việc khai thác thuộc địa, không phục vụ cho cuộc sống người dân nước Việt; thực thi chế độ sưu cao, thuế nặng với nhiều loại thuế; nô dịch, đầu độc, ép buộc người dân tiêu thụ rượu, thuốc phiện làm cho đời sống người dân ngày càng cơ cực.

- Về văn hóa - xã hội, thực dân Pháp thể hiện "công lao khai hóa" bằng "chính sách ngu dân". Xây dựng nền giáo dục với "tâm địa thực dân", mở trường dạy chữ, dạy nghề, nhưng không vì mục tiêu nâng cao dân trí, mà để đào tạo đội ngũ người Việt phục vụ đắc lực cho khai thác, bóc lột, duy trì lâu dài nền thống trị thuộc địa. "Chúng ta chỉ cần dạy tiếng Pháp cho người An Nam, dạy cho họ biết đọc, biết tính toán chút ít thôi, biết hơn nữa chỉ là thừa vô ích"[9]. Chương trình giảng dạy bằng tiếng Pháp, tuyên truyền nền văn hóa Pháp, phủ nhận sự tồn tại độc lập của nền văn minh bản địa, tạo ra một nền giáo dục đồi bại, một thế hệ thanh thiếu niên mất gốc, quên đi nguồn gốc, lịch sử của dân tộc. Bên cạnh đó, thực dân Pháp còn tăng cường kiểm soát các ấn phẩm sách báo, sử dụng phương tiện văn hóa chỉ để tuyên truyền cho chủ nghĩa thực dân, công kích tư tưởng tiến bộ và phong trào cách mạng trên thế giới.

Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, sự đoàn kết toàn dân trên dưới một lòng, Đảng đã lãnh đạo nhân dân đấu tranh giải phóng dân tộc, giành chính quyền với ba cao trào cách mạng có ý nghĩa lịch sử to lớn: Cao trào cách mạng 1930 - 1931, đỉnh cao là phong trào Xô Viết - Nghệ Tĩnh đã làm rung chuyển chế độ thống trị của thực dân Pháp và tay sai; Cao trào cách mạng 1936 - 1939 buộc thực dân Pháp phải nhượng bộ một số yêu sách về dân sinh, dân chủ; Cao trào cách mạng giải phóng dân tộc 1939 - 1945 đã mang lại thành công cho Cách mạng Tháng Tám năm 1945: "Pháp chạy, Nhật hàng, vua Bảo Đại thoái vị. Dân ta đã đánh đổ các xiềng xích thực dân gần 100 năm nay để xây dựng nên nước Việt Nam độc lập. Dân ta lại đánh đổ chế độ quân chủ mấy mươi thế kỷ mà lập nên chế độ Dân chủ Cộng hòa"[10].

Tuyên ngôn Độc lập đã khẳng định dân tộc Việt Nam có quyền và xứng đáng được hưởng quyền tự do và độc lập, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời là hợp với lẽ phải: "Chúng tôi tin rằng các nước Đồng minh đã công nhận những nguyên tắc dân tộc bình đẳng ở các Hội nghị Têhêrăng và Cựu Kim Sơn, quyết không thể không công nhận quyền độc lập của dân Việt Nam"[11]. Nước Việt Nam là một quốc gia độc lập có tên trên bản đồ thế giới, có chính phủ mới, quốc kỳ mới, quốc ca mới, tiến lên xây dựng một chế độ xã hội mới - chế độ chủ nghĩa xã hội.

3. Lời tuyên bố độc lập - mốc son thời đại Hồ Chí Minh

Thông qua cơ sở pháp lý vững chắc, luận cứ thực tế thuyết phục, logic, khoa học, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kết thúc bản Tuyên ngôn Độc lập với lời tuyên bố hùng hồn, đanh thép rằng: "Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thực đã thành một nước tự do và độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy"[12]. Đây là điều phù hợp với đạo lý và pháp lý, khẳng định ý chí sắt đá, kết tinh sáng ngời tư tưởng, giá trị triết lý nhân sinh vĩ đại "Không có gì quý hơn độc lập, tự do" của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Suốt cuộc đời phấn đấu, hy sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh đều vì lý tưởng Độc lập - Tự do - Hạnh phúc cho nhân dân và dân tộc Việt Nam.

Có thể nói, lời tuyên bố vang lên như một lời thề thiêng liêng rung chuyển đất trời và lòng người thể hiện sức mạnh đại đoàn kết, triệu triệu con người Việt Nam kết thành một khối thống nhất không chịu khuất phục trước bất kỳ một kẻ thù tàn bạo nào. Đồng thời, lời tuyên bố cũng là lời cảnh cáo nghiêm khắc đối với thực dân Pháp khi có âm mưu tái chiếm Việt Nam một lần nữa, nhằm kêu gọi toàn thể dân tộc Việt Nam sẵn sàng chiến đấu hy sinh cho độc lập, tự do của Tổ quốc.

Ba mươi năm kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ của nhân dân ta đã chứng minh hùng hồn cho lời tuyên bố mạnh mẽ ấy. Đó là khát vọng, là ý chí sắt đá về độc lập, tự do của dân tộc ta, nhân dân ta: "Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ !"[13].

Do đó, có thể khẳng định, Tuyên ngôn Độc lập là kết tinh quyền lợi cơ bản và nguyện vọng thiết tha nhất của nhân dân Việt Nam, là biểu hiện hùng hồn của khí phách, bản lĩnh kiên cường, ý chí bất khuất chống xâm lược với quyết tâm "Không có gì quý hơn độc lập, tự do" của dân tộc Việt Nam. Tuyên ngôn độc lập mang tinh thần cách mạng triệt để, thấm đượm triết lý nhân sinh, là kết tinh cao nhất của tư tưởng Hồ Chí Minh về Độc lập - Tự do - Hạnh phúc, là thông điệp phát triển của Việt Nam trong thời đại mới.

Hiện nay, trong sự nghiệp đổi mới, mặc dù đất nước phải đối mặt với không ít khó khăn, thách thức, nhưng với sự lãnh đạo của Đảng, sự chủ động, tích cực cả hệ thống chính trị và của mỗi người dân Việt Nam, Tuyên ngôn Độc lập không chỉ bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, mà còn xây dựng đất nước ngày càng phát triển "đàng hoàng hơn, to đẹp hơn".

4. Giá trị lý luận và thực tiễn của Tuyên ngôn Độc lập trong thời đại ngày nay

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vận dụng sáng tạo, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam, cùng với nhận thức sâu sắc về quy luật phát triển tất yếu khách quan, Người đã soạn thảo Tuyên ngôn Độc lập bất hủ, trường tồn. Di sản đó không chỉ có giá trị khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, mà còn là văn bản pháp lý đặt cơ sở cho việc thiết lập nhà nước pháp quyền ở Việt Nam (Hiến pháp năm 1946) với mục tiêu Độc lập - Tự do - Hạnh phúc, khơi nguồn sáng tạo và soi sáng con đường cách mạng Việt Nam hướng đến tầm cao mới trong sự nghiệp xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do nhân dân và vì nhân dân, đồng thời đóng góp cho sự nghiệp giải phóng nhân loại, mở đầu kỷ nguyên độc lập, tự do của các dân tộc thuộc địa bị áp bức trên toàn thế giới.

Tuyên ngôn Độc lập khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa cho thấy tầm nhìn chiến lược phát triển đất nước, dự báo thiên tài của Chủ tịch Hồ Chí Minh về tương lai của cách mạng, về quá trình hội nhập của Việt Nam. Thực tế gần 40 năm đổi mới, Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đã đạt được nhiều thành tựu rất đáng tự hào.

Từ một nước nghèo, cơ sở vật chất - kỹ thuật, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội lạc hậu do chiến tranh tàn phá, Việt Nam đã vươn lên trở thành nước đang phát triển. Quy mô nền kinh tế ngày càng được nâng lên; văn hóa, xã hội, con người phát triển toàn diện; khối đại đoàn kết toàn dân tộc không ngừng được củng cố vững chắc; chính trị - xã hội ổn định; quốc phòng - an ninh vững mạnh; độc lập, chủ quyền được giữ vững; uy tín và hình ảnh của đất nước ngày càng có vị thế trên trường quốc tế. Tăng trưởng kinh tế đạt tốc độ cao, giai đoạn đầu đổi mới (1986 - 1990), mức tăng trưởng GDP bình quân hằng năm chỉ đạt 4.4%, đến năm 2022 tăng trưởng GDP là 8,02% và năm 2023 là 5,05%; quy mô nền kinh tế Việt Nam tăng từ khoảng 4 tỷ USD khi bắt đầu đổi mới lên hơn 430 tỷ USD năm 2023. Chỉ số phát triển con người (HDI) của Việt Nam đạt mức 0,737 vào năm 2022, thuộc nhóm các nước có HDI cao nhất thế giới; chỉ số hạnh phúc của Việt Nam năm 2023 xếp thứ 65/137 quốc gia được xếp hạng[14].

Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng khẳng định: "Đất nước đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, phát triển mạnh mẽ, toàn diện so với những

năm trước đổi mới. Quy mô, trình độ nền kinh tế được nâng lên. Đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt cả về vật chất và tinh thần. Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay(15).

Đây là kết quả thể hiện quyết tâm thực hiện lời tuyên bố thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng thời khẳng định, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta là phù hợp với thực tiễn Việt Nam và xu thế phát triển của thời đại; đường lối đổi mới của Đảng ta là đúng đắn, sáng tạo(16).

Quán triệt và kiên định tinh thần bất diệt của Tuyên ngôn Độc lập, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn nhất quán khẳng định: "Bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân, chế độ xã hội chủ nghĩa, nền văn hóa và lợi ích quốc gia - dân tộc; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định chính trị, an ninh quốc gia, an ninh con người; xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh để phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa"(17). Đảng không ngừng bổ sung, phát triển tư duy lý luận về bảo vệ Tổ quốc, đáp ứng yêu cầu cách mạng trước âm mưu, diễn biến ngày càng phức tạp, tinh vi của chủ nghĩa đế quốc điều chỉnh chiến lược từ coi trọng xâm lược bằng phương thức vũ trang sang xâm lược phi vũ trang, "diễn biến hòa bình", "tự diễn biến", "tự chuyển hóa". Theo đó, vấn đề độc lập dân tộc ở mỗi thời kỳ, mỗi giai đoạn cách mạng được xác định với nội hàm ngày càng mở rộng và bao quát hơn trên cơ sở giá trị cốt lõi và tư tưởng chính trị xuyên suốt là độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị.

Tuyên ngôn Độc lập - bản hùng văn lập quốc vĩ đại sẽ mãi là lời hiệu triệu của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân, đồng bào Việt Nam ở nước ngoài cùng phát huy truyền thống yêu nước, tinh thần tự hào, tự tôn dân tộc, đoàn kết, đồng tâm hiệp lực, đóng góp sức lực, trí tuệ, tài năng cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Bởi vì, xây dựng, phát triển và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, là quyền và nghĩa vụ thiêng liêng cao cả của mỗi người dân Việt Nam. Chính vì vậy, Tuyên ngôn Độc lập sẽ mãi là ánh sáng soi đường cho cách mạng Việt Nam hôm nay và mai sau❑

(1), (2), (3), (4), (5), (7), (8), (11), (12) và (13) Hồ Chí Minh, *Toàn tập,* t.4, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.1, 1, 1, 3, 2, 2, 3, 3 và 534

(6) và (9) Hồ Chí Minh, *Toàn tập,* t.1, Sđd, tr.11 và 424

(10) Hồ Chí Minh, *Toàn tập,* t.5, Sđd, tr.201

(14) Phạm Việt Dũng, *Đảng lãnh đạo phát triển kinh tế trong thời kỳ đổi mới,* https://www.tapchicongsan.org.vn, ngày 18/4/2024

(15) Nguyễn Phú Trọng, *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2022, tr.7

(16) Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng: *Bài phát biểu bế mạc Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII,* ngày 12/10/2019

(17) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII,* t.I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.156